

XÂY DỰNG CD “BÉ VUI HỌC VẦN” HỖ TRỢ VIỆC HỌC VẦN CHO HỌC SINH KHIẾM THÍNH

Cao Thị Xuân Mỹ ⁽ⁱ⁾

Đỗ Thị Hiền ⁽ⁱⁱ⁾

1. Mở đầu

1.1. Lí do chọn đề tài

Trẻ khiếm thính là những trẻ bị suy giảm chức năng nghe, dẫn đến hậu quả là không thể, hoặc khó có thể hình thành ngôn ngữ, từ đó làm hạn chế khả năng giao tiếp và ảnh hưởng đến quá trình nhận thức. Vì thế, nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục trẻ khiếm thính là hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Ở trường học, môn Tiếng Việt đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Thông qua môn Tiếng Việt, trẻ khiếm thính sẽ chiếm lĩnh được ngôn ngữ, biết sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện để giao tiếp, công cụ tư duy như mọi thành viên khác trong xã hội.

Trong quá trình đi thực tế, thực tập tại các trường hòa nhập và chuyên biệt dạy trẻ khiếm thính, tôi nhận thấy quá trình dạy phần Học vần môn Tiếng Việt là thử thách rất lớn đối với cả giáo viên lẫn học sinh. Để dạy tốt phần Học vần, yêu cầu người giáo viên cần phải nắm vững kiến thức chuyên môn, biết linh hoạt, sáng tạo, để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy cho phù hợp với nhu cầu tâm-sinh lí và qui luật hình thành và phát triển tiếng nói của trẻ khiếm thính. Tuy nhiên, do những thiếu sót về kiến thức, thiếu những điều kiện cơ sở cần thiết, cũng như do trình độ của học sinh ... nên giáo viên gặp phải rất nhiều khó khăn trong quá trình dạy học phần Học vần. Vì thế, hầu hết giáo viên trong các trường chuyên biệt dạy Học Vần cho trẻ khiếm thính gần như giống giảng dạy cho trẻ bình thường. Về phía học sinh, để học phần Học vần, cùng lúc các em phải đối mặt với rất nhiều khó khăn : Khó khăn do tật điếc gây ra, khó khăn do phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa phù hợp. Việc học vần vì thế trở nên thụ động, mang tính chất truyền thụ một chiều, không kích thích được tính tích cực

⁽ⁱ⁾ Người hướng dẫn, TS, Bộ môn Giáo dục Đặc biệt, Trường ĐHSPTP.HCM

⁽ⁱⁱ⁾ Sinh viên Bộ môn Giáo dục Đặc biệt, Trường ĐHSPTP.HCM

chủ động của học sinh. Do vậy, khả năng ngôn ngữ của học sinh khiếm thính tại các trường chuyên biệt còn rất hạn chế.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, ngày nay, một số công trình nghiên cứu khoa học đã tìm tòi những phương pháp nhằm hỗ trợ cho trẻ khiếm thính học ngôn ngữ cách tốt nhất. Gần đây, đề tài “Xây dựng giáo trình điện tử hỗ trợ trẻ khiếm thính luyện âm tập nói và rèn luyện tư duy” của tác giả Lê Hoài Bắc, Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM đã đưa ra nhằm hỗ trợ cho học sinh khiếm thính luyện phát âm. Tuy nhiên, sản phẩm này chỉ dừng lại ở việc tập cho trẻ phát âm 12 nguyên âm, không có phụ âm, vì thế, chưa đáp ứng được nhu cầu học vần của học sinh khiếm thính.

Do đó, phương tiện hỗ trợ Học vần là một nhu cầu thiết yếu của học sinh khiếm thính hiện nay. Đây chính là lí do thúc đẩy tôi thực hiện đề tài nghiên cứu “Xây dựng CD “Bé vui học vần” hỗ trợ việc Học vần cho trẻ khiếm thính”.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng được CD “Bé vui học vần” hỗ trợ cho học sinh khiếm thính học vần khi trẻ bắt đầu học Tiếng Việt (đối với trường hòa nhập là học kì 1 của năm lớp 1; học sinh trường chuyên biệt là năm dự bị trước khi vào lớp 1).

1.3. Công cụ thực hiện nghiên cứu

- Sử dụng 2 phần mềm chính : MS PowerPoint và Windows Movie Maker.
- Sách giáo khoa phần Học vần môn Tiếng Việt lớp 1, tập 1.

1.4. Giới hạn đề tài nghiên cứu

Do thời gian nghiên cứu có hạn, đề tài nghiên cứu chỉ xây dựng 12 bài Học vần, gồm 3 dạng bài cơ bản trong tổng số 103 bài Học vần của chương trình Tiếng Việt lớp 1.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Xây dựng CD “Bé vui học vần”

Toàn bộ nội dung CD được chia ra thành 28 tuần học, mỗi tuần có 3 bài. Các bài học được sắp xếp theo thứ tự sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1. Trong mỗi bài có 6 nội dung chính.

- Giao diện chính của CD :



Mục đích : Đầu tiết dạy giáo viên xác định cho trẻ biết trẻ đang học đến tuần thứ mấy nhằm kết hợp dạy khái niệm thời gian cho trẻ. Qua đó trẻ biết mình đang học ở tuần thứ mấy, còn mấy tuần nữa sẽ kết thúc chương trình Học vần.

- **Mỗi tuần :** Gồm có 3 bài :

Mục đích : Giúp trẻ hình dung rõ ràng nội dung bài đang học (đã học bài nào hôm trước, hôm nay sẽ học tiếp bài nào).



- **Mỗi bài :** Gồm có 6 phần :

Mục đích :

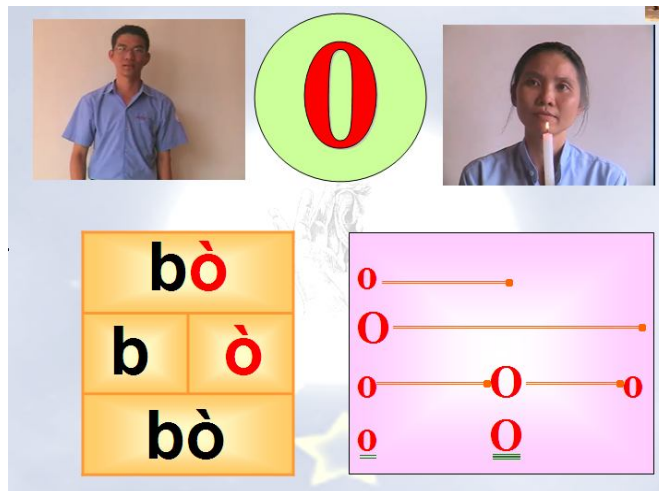
- Xây dựng nội dung bài học sát hợp với nhu cầu của học sinh khiếm thính.
- Dung lượng của 6 phần vừa gọn với 3 tiết dạy mỗi bài.



► **Phân phát âm :**

Mục đích :

- Tập trẻ phát âm đúng âm, vần (qua phim)
- Tập trẻ biết liên kết chữ cái ghi âm với chữ cái ngón tay (phối hợp giữa ngôn ngữ viết và ngôn ngữ kí hiệu – giúp trẻ dễ nhớ) (qua phim)



- Học cấu tạo từ (đây là phần quan trọng giúp trẻ khiếm thính nhận thức được sự kết hợp tạo từ; hiểu và nhớ rõ phần này sẽ giúp trẻ không viết chính tả như hiện nay).
- Luyện hơi, luyện giọng.

► **Phân tập viết :**



Mục đích : Giúp trẻ biết cách viết đúng qui trình, đúng ô li, đúng mẫu chữ,...

► **Phân học từ :**

Liên kết đoạn phim
diễn tả kí hiệu.

Liên kết đoạn phim
diễn tả cách phát âm.



Mục đích :

- Giúp trẻ hiểu khái niệm dựa trên hình ảnh, cung cấp chữ viết và kí hiệu tương ứng với khái niệm (qua phim).
- Luyện cho trẻ biết phát âm liền hơi, đúng âm, đúng vần, đúng nhịp điệu của từ.

► **Phần tập làm câu :**



Liên kết
đoạn
phim diễn
tả kí hiệu
cả câu.

Liên kết
đoạn phim
diễn tả cách
phát âm cả
câu.

Bò, bê có bó cỏ.

Mục đích :

- Giúp trẻ tự khai thác ý tưởng từ tranh ảnh để đặt câu theo đúng ngữ pháp khi nói.
- Luyện cho trẻ phát âm liền hơi một câu, một cụm từ và nói câu đúng ngữ điệu nhịp điệu.

► **Phân bài tập phân biệt :**

Mục đích :

- Luyện khả năng phân biệt sự khác nhau giữa những âm, tiếng có phương thức phát âm gần giống nhau.
- Biết cách ráp đúng các thành phần (phụ âm đầu, vần, dấu thanh) để tạo thành tiếng, từ có nghĩa; hiểu và phân biệt được nghĩa của các từ đó.

► **Phân luyện tập :**

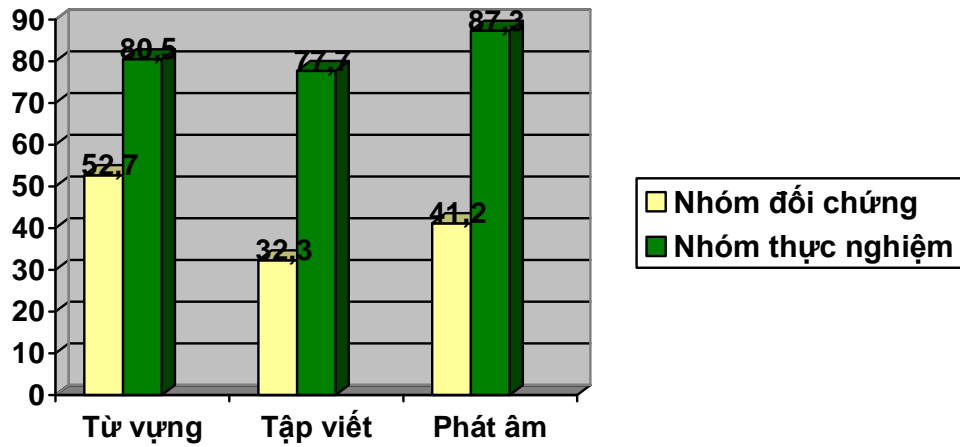
Gồm 2 bài tập : Bài tập nối và bài tập điền từ vào chỗ trống trong câu :

Mục đích :

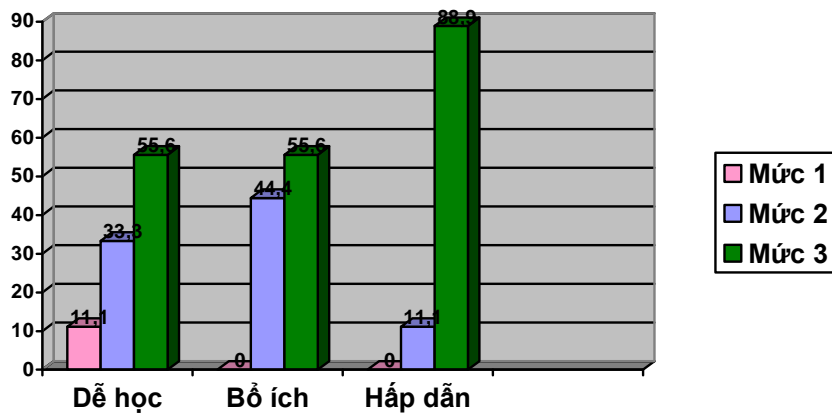
Củng cố các kiến thức quan trọng đã học trong bài, qua đó giúp người dạy đánh giá mức độ hiểu bài của trẻ.

2.2. Thử nghiệm

- **Mục đích thử nghiệm :**
 - + Kiểm tra xem CD có đạt được các yêu cầu cơ bản: Sự phù hợp về nội dung, sự thiết thực, tính hấp dẫn và tính thẩm mỹ.
 - + Đánh giá mức độ tiếp thu bài của học sinh khi được Học vắn bằng CD.
- **Đối tượng thử nghiệm :**
 - + Nhóm thực nghiệm: Lớp DB3A (9 học sinh), trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật Thuận An, Bình Dương.
 - + Nhóm đối chứng: 9 học sinh được chọn từ 2 lớp DB3B và DB3C của Trung tâm Giáo dục trẻ khuyết tật Thuận An, có độ điếc và trình độ học Tiếng Việt tương đương với nhóm thực nghiệm.
- **Tiến trình thử nghiệm :**
 - + Tiến hành giảng dạy trên nhóm thực nghiệm 12 bài Học vắn của CD trong 4 tuần.
 - + Tiến hành cho học sinh 2 nhóm làm kiểm tra.
 - + Kiểm tra CD có đạt được các yêu cầu cơ bản hay chưa thông qua phiếu điều tra trên nhóm thực nghiệm (xem phụ lục).
 - + Thống kê và nhận xét kết quả.
- **Kết quả thử nghiệm :**
 - ▶ **Dựa trên kết quả bài kiểm tra :**



► Dựa trên phiếu điều tra :



Mức độ tăng dần từ 1 đến 3.

► Nhận xét kết quả :

Dựa trên kết quả thống kê, ta thấy áp dụng CD “Bé vui học vần” để giảng dạy phần Học vần cho học sinh khiếm thính đã mang lại kết quả khả quan. Nhìn chung, nội dung, hình thức của CD đều rất phù hợp và kích thích được hứng thú học tập ở trẻ.

2.3. Ý nghĩa của đề tài

- Về mặt lí luận :

Đề tài xây dựng được hệ thống lí luận về nội dung chương trình Học vắn cho học sinh khiếm thính dựa trên việc điều chỉnh nội dung chương trình Học vắn dành cho học sinh bình thường.

- Về mặt thực tiễn :

Đề tài đã thiết kế và xây dựng được 12 bài đầu tiên của CD “Bé vui học vắn” (gồm 3 dạng bài cơ bản của chương trình Học vắn). Với nhiều hình ảnh, đoạn phim sống động, gắn gũi với trẻ kèm theo kí hiệu giao tiếp và cách phát âm (có hình miệng cụ thể) của từng vắn, từng câu, từng bài cụ thể, CD “Bé vui học vắn” đã giúp trẻ tận dụng tối đa sức nghe còn lại đồng thời phát huy ưu thế học bằng tri giác nhìn. Phần luyện phát âm chính là sự phối hợp chặt chẽ các phương pháp dạy trẻ khiếm thính hiện nay. Với nội dung cụ thể như vậy trẻ có thể tự học, giáo viên, phụ huynh có thể dùng để dạy hoặc kiểm tra việc học của trẻ từ việc kí hiệu đến phát âm, cách viết, ... xây dựng một *nền tảng cơ bản vững chắc* cho trẻ khiếm thính học môn Tiếng Việt nói riêng và học tập nói chung.

3. Kết luận

Đối với học sinh khiếm thính, Học vắn là nội dung hết sức khó khăn nhưng lại rất cần thiết. Khi được học vắn cách phù hợp, học sinh khiếm thính sẽ tận dụng được tất cả các giác quan còn lại cách tích cực chủ động trong quá trình học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển ngôn ngữ, từng bước giúp trẻ khiếm thính hòa nhập vào xã hội. Tuy nhiên, để những bài học ở lớp trở thành “ngôn ngữ của trẻ” thì điều quan trọng là phải dạy cho trẻ biết cách sử dụng ngôn ngữ trong tất cả các tình huống giao tiếp tự nhiên. Qua khảo sát ban đầu cho thấy nội dung và hình thức của CD “Bé vui Học vắn” rất phù hợp với nhu cầu và năng lực của trẻ khiếm thính. Học vắn với nội dung đã được thiết kế trong CD sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khiếm thính theo kịp chương trình học của học sinh bình thường, từng bước hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

CD “Bé vui học vần” là công cụ giúp giáo viên thiết kế bài giảng phần Học vần một cách sinh động mà không mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị; là công cụ hỗ trợ phụ huynh trẻ khiếm thính củng cố thêm kiến thức cho con sau giờ học chính khoá, tạo điều kiện cho trẻ được học ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi.

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Dạy Học vần cho trẻ khiếm thính là giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, từng bước khắc phục khó khăn và “đảm bảo cơ hội cho đa số trẻ khuyết tật được tiếp cận nền giáo dục theo hướng hòa nhập cộng đồng” (Chiến lược và kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật giai đoạn 2006 – 2010).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 1*, NXB Giáo Dục.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (1996), *Chương trình các môn học dành cho trẻ điếc bậc tiểu học*, Hà Nội.
- [3] Trịnh Đức Duy, Đỗ Văn Ba, Lê Nguyên Huân, Lê Văn Tạc (1995), *Giáo dục trẻ khuyết tật thính giác*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [4] Nguyễn Mạnh Cường (2005), *Xây dựng giáo trình điện tử hướng dẫn sử dụng các phần mềm đơn giản và thiết bị tin học để thiết kế và thực hiện bài giảng trên máy tính*, Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5] Hoàng Thị Tuyết (2003), *Phương pháp dạy Tiếng Việt*, Trường ĐHSPTP.HCM (tài liệu giảng dạy).
- [6] Trần Thị Thiệp (2006), *Phương pháp dạy phát âm cho trẻ khiếm thính*, Trường ĐHSPTP Hà Nội.
- [7] Nguyễn Trí, Trần Minh Phương, Hoàng Hoà Bình (2003), *Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cấp tỉnh triển khai chương trình và sách giáo khoa lớp 1 môn Tiếng Việt*, TP.HCM.
- [8] Tổ chức Pearl S.Buck International, Việt Nam (2002), *Vở bài tập Tiếng Việt lớp 1 dành cho trẻ điếc, tập 1*, Hà Nội.
- [9] Viện Khoa học Giáo dục, Trung tâm giáo dục trẻ có tật (1992), *Phát âm 1- dạy trẻ điếc*, Hà Nội.